TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST Ngày: 29-11-2024 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Hiếu.

2. Ông Trương Thành Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 612/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thiên H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Địa chỉ: Số B, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Đào Hoàng V, sinh năm 1978; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17 tháng 10 năm 2024, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Thiên H trình bày: Bà và ông Đào Hoàng V tổ chức lễ cưới vào năm 2021 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55/2021 ngày 12/10/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chênh lệch nhau về trình độ, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vả, ông V có tư tưởng ghen tuông, gây bạo lực về tinh thần, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ và còn đánh bà nên hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 09 năm 2024 cho đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông V, không thể tiếp tục đời sống vợ chồng nên bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có một con chung tên Đào An N, sinh ngày 27/11/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu để ông V tiếp tục nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung bà xác định không có.

Bà Phạm Thị Thiên H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đào Hoàng V *trình bày tại Tờ tự khai ngày 04/11/2024 như sau:* Ông và bà H cưới nhau năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn do bà H không quan tâm chăm sóc gia đình và con, thường xuyên điện thoại với người khác nên ông nghi ngờ bà H có tình cảm bên ngoài, bà H không giải thích mà kiếm chuyện cãi nhau, ông cũng không có đánh bà H như bà H trình bày trong đơn khởi kiện, vợ chồng ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Bà H nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: ông đồng ý nuôi con chung tên Đào An N, sinh ngày 27/11/2021, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Đào Hoàng V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị Thiên H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đào Hoàng V. Ông Đào Hoàng V là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C nên khi bà H có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn bà Phạm Thị Thiên H và bị đơn ông Đào Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thiên H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thiên H và ông Đào Hoàng V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55/2021 ngày 12/10/2021 nên hôn nhân là hợp pháp.

Bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V và theo bà H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tư tưởng ghen tuông, gây bạo lực về tinh thần, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ và còn đánh bà nên hôn nhân không có hạnh phúc. Đối với ông V thì cho rằng do bà H không quan tâm chăm sóc gia đình và con, thường xuyên điện thoại với người khác nên ông V nghi ngờ bà H có tình cảm bên ngoài, bà H không giải thích mà kiếm chuyện cãi nhau, nay ông V nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông V cũng đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông V không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thiên H là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông V có một con chung Đào An N, sinh ngày 27/11/2021, hiện đang sống với ông V. Khi ly hôn, bà H yêu cầu ông V tiếp tục nuôi con chung, ông V cũng đồng ý. Do đó, để đảm bảo điều kiện sinh sống và phát triển bình thường ổn định cho con chung nên cần giao cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông V không có ý kiến yêu cầu bà H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử tạm thời ghi nhận bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung bà H và ông V đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thiên H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Thiên H đối với bị đơn ông Đào Hoàng V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thiên H được ly hôn với ông Đào Hoàng V.

Về nuôi con chung: Giao cho ông Đào Hoàng V được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên tên Đào An N, sinh ngày 27/11/2021. Tạm thời ghi nhận bà Phạm Thị Thiên H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thiên H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0012698 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Thiên H và ông Đào Hoàng V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quyền